

Bản án số: 116/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Mạc Văn T, sinh năm 1986 tại H. Nơi cư trú: Thôn12, xã H, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mạc Văn H và bà Đặng Thị T; có vợ là Ngô Thị Lan và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 6 năm 2019 đến ngày 12 tháng 6 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. A Trịnh Xuân T, sinh năm 1984; vắng mặt.
2. A Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; vắng mặt.
3. Chị Lê Thị A, sinh năm 1996; vắng mặt.
4. A Đỗ Mạnh C, sinh năm 1991; vắng mặt.
5. A Lại Văn H, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại nhà riêng của Mạc Văn Tở thôn 12, xã H, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Phòng phòng chống ma túy Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển I và Công an xã H đã phát hiện bắt quả tang Mạc Văn Tđang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 ở xã Kiền Bái, huyện T, thành phố H và Trịnh Xuân T, sinh năm 1984 ở xã Lại Xuân, huyện T, thành phố H. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 01 túi nilon màu trắng (kích thước 1,5x0,2cm) bọc ngoài bằng giấy trắng, dán băng dính đen bên trong chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T01 túi nilon (kích thước 05x07cm) bên trong có 05 túi nilon (kích thước 1,5x02cm) bên ngoài bọc giấy màu trắng dán băng dính màu đen chứa tinh thể màu trắng, 06 túi nilon (kích thước 02x03cm) bên ngoài bọc giấy màu trắng dán băng dính màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon (kích thước 1,5x02cm) màu trắng trong suốt chứa tinh thể màu trắng, số tiền 300.000 đồng, và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA gắn sim số 0942.032.041. Quá trình bắt giữ tại nhà riêng của Mạc Văn Tcòn có Ngô Thị Lan, sinh năm 1987 (là vợ Thích), tố công tác đã đưa Thích, T, T, Lan cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mạc Văn T, Cơ quan Công an đã thu giữ: Tại ngăn tủ bên trái tủ đứng kê sát tường phía Tây có 01 túi nilon màu trắng trong suốt (kích thước 05x05cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng trong suốt (kích thước 1,5x02cm) bên ngoài bọc giấy màu trắng dán băng dính đen, trong chứa tinh thể màu trắng, 04 túi nilon màu trắng (kích thước 1,5x02cm) bên ngoài bọc giấy màu trắng dán băng dính trắng, trong chứa tinh thể màu trắng; 03 túi nilon màu trắng (kích thước 1,5x02cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại tủ lạnh kê ở gian phòng khách có 10 vỏ túi nilon (kích thước 1,5x02cm), 01 cân điện tử, 01 ống hút nhựa màu xA dài 07cm một đầu hàn kín một đầu vót nhọn, 02 nỏ thủy tinh. Tại mặt bàn kê sát góc tường phía tây Bắc có 02 cuộn băng dính màu trắng, 01 cuộn băng dính màu đen, 02 mảnh giấy trắng vở học sinh (kích thước 05cm x 07cm), 01 kéo cắt. Thu giữ tại giường ngủ của Mạc Văn T02 điện thoại di động. Tại khu vực bếp có 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 túi nilon màu trắng (kích thước 1,5x02cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 270/KLGD (Đ6) ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Xuân T là ma túy, có khối lượng 0,0393gam là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng thu khi bắt quả tang Mạc Văn Tlà ma túy, có khối lượng 2,4189gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng thu giữ tại ngăn tủ đứng trong nhà Mạc Văn Tlà ma túy, có khối lượng 6,7037gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng thu tại bếp nhà Mạc Văn Tlà ma túy, có khối lượng 0,4768gam là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Mạc Văn Tkhai: Do nghiện ma túy nên Mạc Văn Tthường xuyên mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Loại ma túy mà Mạc Văn Tthường bán là ma túy đá (Methamphetamine), cách thức giao dịch mua bán ma túy thông qua điện thoại hoặc người nghiện trực tiếp đến nhà hỏi mua, địa điểm các bên trao đổi mua bán tại nơi ở của Mạc Văn Thoặc các khu vực lân cận. Nguồn gốc số ma túy đá Công an thu giữ khi bắt quả tang và tại nơi

ở của Mạc Văn Tlà do Mạc Văn Tmua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nội thành H với giá 1.500.000 đồng vào ngày 02 tháng 6 năm 2019. Sau khi mua được ma túy Mạc Văn Tmang về nhà chia ma túy thành nhiều túi nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác với giá từ 200.000 – 300.000 đồng/01 gói. Mạc Văn Tkhai nhận đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2019, Lê Thị A, sinh năm 1996 ở xã Liên Khê, huyện T và Đỗ Mạnh C, sinh năm 1991 ở xã Ngũ Lão, huyện T đến nhà Mạc Văn Thỏi mua 01 gói ma túy đá. Mạc Văn Tđồng ý và đã bán cho Lê Thị A, Đỗ Mạnh C 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2019, Lê Thị A và Đỗ Mạnh C đến nhà Mạc Văn Thỏi mua 01 gói ma túy đá. Mạc Văn Tđồng ý và đã bán cho Lê Thị A, Đỗ Mạnh C 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2019, Đỗ Mạnh C và Lại Văn H, sinh năm 1992 ở xã Tam Hưng, huyện T đến nhà Mạc Văn Thỏi mua 01 gói ma túy đá. Mạc Văn Tđồng ý và đã bán cho Lại Văn H, Đỗ Mạnh C 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2019, Mạc Văn Tđang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Thị A hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Tđồng ý bán và hẹn Lê Thị A đến khu vực cổng trường tiểu học xã H để giao dịch mua bán ma túy. Khi đến điểm giao dịch, Mạc Văn Tgặp Lê Thị A đi cùng Nguyễn Hữu T và Đỗ Mạnh C. Tại đây Lê Thị A đưa cho Tsố tiền 300.000 đồng, Tnhận tiền và đưa cho Lê Thị A 01 gói ma túy đá.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày (ngày 05/6/2019) Trịnh Xuân T, sinh năm 1984 ở xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên và Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 ở xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên đến nhà Mạc Văn Thỏi mua 01 gói ma túy đá. Mạc Văn Tđồng ý và đã bán cho Trịnh Xuân T và Nguyễn Hữu T 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 06 tháng 6 năm 2019, Trịnh Xuân T và Nguyễn Hữu T đến nhà T. Tại đây, Trịnh Xuân T hỏi mua của T01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, Tđồng ý bán. Trịnh Xuân T đưa cho Tsố tiền 300.000 đồng, Tnhận tiền và bán cho Trịnh Xuân T và Nguyễn Hữu T 01 gói ma túy đá. Khi Mạc Văn T, Trịnh Xuân T và Nguyễn Hữu T vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Xuân T, Nguyễn Hữu T, Lê Thị A, Đỗ Mạnh C và Lại Văn H khai phù hợp với lời khai của Mạc Văn Tnhư nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSTN ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng

nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội đối với bị cáo Mạc Văn T, đề nghị kết tội bị cáo Mạc Văn T theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 06 tháng 6 năm 2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong số 270A/2019/PC09 và 270B/2019/PC09 đựng chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 ống hút nhựa màu xA dài 7cm, một đầu hàn lớn, một đầu vót nhọn (đã qua sử dụng); 10 vỏ túi nilon kích thước 1,5x2cm; 02 vỏ thủy tinh; 02 cuộn băng dính trắng; 01 cuộn băng dính đen; 02 mảnh giấy vở học sinh kích thước 5x7cm; 01 kéo cắt đã qua sử dụng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế (đã qua sử dụng); tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của T; tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu đen, loại cảm ứng nhãn hiệu HTC đã qua sử dụng và 01 cân điện tử đã qua sử dụng; truy thu số tiền 1.800.000 đồng tiền do bị cáo bán ma túy mà có vào ngày 27/5/2019, ngày 30/5/2019, ngày 01/6/2019, ngày 05/6/2019 và ngày 06/6/2019 để sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mạc Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mạc Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo Mạc Văn T đã thực hiện hành vi mua ma túy của người không quen biết bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này xác định bị cáo Mạc Văn T đã có

hành vi cất giấu 9,5994 gam ma túy là loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người nghiện khác và đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cụ thể: 02 lần bán ma túy đá cho Lê Thị A và Đỗ Mạnh C vào các ngày 27 tháng 5 năm 2019 và ngày 30 tháng 5 năm 2019; 01 lần bán ma túy đá cho Đỗ Mạnh C và Lại Văn H vào ngày 01 tháng 6 năm 2019; 01 lần bán ma túy đá cho Lê Thị A, Đỗ Mạnh C và Nguyễn Hữu T vào ngày 05 tháng 6 năm 2019 và 02 lần bán ma túy đá cho Trịnh Xuân T và Nguyễn Hữu T vào các ngày 05 tháng 6 năm 2019 và ngày 06 tháng 6 năm 2019. Do đó bị cáo Mạc Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” và “Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Mạc Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo Mạc Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Mạc Văn T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội, tuy nhiên nhân thân bị cáo Mạc Văn T chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị cáo phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tại phiên tòa đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Mạc Văn T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 02 phong bì niêm phong số 270A/2019/PC09 và 270B/2019/PC09 đựng chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 ống hút nhựa màu xA dài 7cm, một đầu hàn lớn, một đầu vót nhọn đã qua sử dụng; 10 vỏ túi nilon kích thước 1,5 x 2 cm; 02 nỏ thủy tinh; 02 cuộn băng dính trắng; 01 cuộn băng dính đen; 02 mảnh giấy vở học sinh kích thước 5x7cm; 01 kéo cắt đã qua sử dụng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế đã qua sử dụng là những công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen cầm ứng đã qua sử dụng xác định là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền

300.000 đồng thu của bị cáo Mạc Văn Tlà tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo Mạc Văn Tlà tiền do bị cáo đã bán ma túy vào các ngày 27/5/2019, ngày 30/5/2019, ngày 01/6/2019, ngày 05/6/2019 và ngày 06/6/2019 để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mạc Văn Tphải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này Trịnh Xuân T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và Nguyễn Hữu T, Lê Thị A, Đỗ Mạnh C và Lại Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định khối lượng chất ma túy Trịnh Xuân T cất giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thu giữ được chất ma túy của Nguyễn Hữu T, Lê Thị A, Đỗ Mạnh C và Lại Văn H. Về nhân thân Nguyễn Hữu T, Lê Thị A, Đỗ Mạnh C, Trịnh Xuân T và Lại Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T, Lê Thị A, Đỗ Mạnh C, Trịnh Xuân T và Lại Văn H là đúng quy định pháp luật. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Mạc Văn T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra. Đối với Ngô Thị Lan (là vợ T) không biết và không tham gia vào việc bán ma túy của Mạc Văn Tnên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Văn T10 (Mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 06 tháng 6 năm 2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 270A/2019/PC09 và 270B/2019/PC09 đựng chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 ống hút nhựa màu xA dài 7cm, một đầu hàn lớn, một đầu vót nhọn (đã qua sử dụng); 10 vỏ túi nilon kích thước 1,5x2cm; 02 vỏ thủy tinh; 02 cuộn băng dính trắng; 01 cuộn băng dính đen; 02 mảnh giấy vở học sinh kích thước 5x7cm; 01 kéo cắt; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế (tất cả đều đã qua sử dụng) (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu đen, loại cảm ứng nhãn hiệu HTC đã qua sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Mạc Văn T(Theo biên lai thu tiền số 0000230 ngày 17/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Truy thu số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo Mạc Văn T do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mạc Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- PV 27 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị SỰ

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

Lê Thị Sự